

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 42/2022/DSST

Ngày: 02/8/2022

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Trường Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Hân, bà Lê Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Thư.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/DSST, ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82 /2022/QĐXXST-DS, ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có ông Phan Đức V, sinh năm 1984, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Thanh Chương. Là người đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ : Khối 3A, Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Thái Doãn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 6, xã Thanh Đức, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1948 Địa chỉ: Xóm 6, xã Thanh Đức, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau:

Vào ngày 05 tháng 12 năm 2019. Căn cứ theo hồ sơ và giấy đề nghị vay vốn của ông Thái Doãn L về việc đề nghị cho vay vốn. Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương Nam Nghệ An đã tiến hành thẩm định và ký kết Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201907602 ngày 05 tháng 12 năm 2019, với nội dung Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương Nam Nghệ An cho ông Thái Doãn L vay với số tiền: 200.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng với mức lãi suất là 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 15%/năm. Mục đích vay vốn: Xây dựng chuồng trại, chăn nuôi trâu bò. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 05 tháng 12 năm 2020;

Quá trình trả nợ: Tính đến ngày 02/8/2022 tổng số tiền gốc đã trả: 42.500.000 đồng, tiền lãi đã trả đến ngày 02/06/2021, tổng số tiền lãi đã trả 30.343.152 đồng.

- Khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 06/12/2020, số ngày quá hạn 605 ngày. Tính đến ngày 02/08/2022 dư nợ tiền gốc quá hạn chưa trả là: 147.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 chưa trả là: 32.774.999 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 18.420.547 đồng, lãi quá hạn là: 14.354.452 đồng ).

Sau đó ông Thái Doãn L không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào nữa.

Căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của các bên tại các điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương Nam Nghệ An với Ông Thái Doãn L và các Quyết định ủy quyền liên quan. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương Nam Nghệ An. Đề nghị Tòa án buộc ông Thái Doãn L thực hiện các yêu cầu sau:

Tuyên buộc ông Thái Doãn L phải trả nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201907602 ngày 05 tháng 12 năm 2019, số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 02 tháng 08 năm 2022 là tiền gốc 147.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022, chưa trả là: 32.774.999 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 18.420.547 đồng, lãi quá hạn là: 14.354.452 đồng )

Tuyên buộc ông Thái Doãn L phải tiếp tục trả lãi tiền vay từ ngày 02 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-

201907602 ngày 05 tháng 12 năm 2019 đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương và ông Thái Doãn L.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải; song Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc ông Thái Doãn L trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền cụ thể là: Nợ gốc: 147.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 chưa trả là: 32.774.999 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 18.420.547 đồng, lãi quá hạn là: 14.354.452 đồng).

Buộc ông Thái Doãn L tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất theo thỏa thuận từ ngày 03/8/2022 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án.

Về án phí: Ông Thái Doãn L phải chịu tiền án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Thái Doãn L và bà Trần Thị Ng đến Tòa án để làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng cả hai đều vắng mặt. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Nhưng Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập họp lệ, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/12/2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Thái Doãn L cũng là người được bà Trần Thị Ng ủy quyền có ký hợp đồng cho ông Thái Doãn L vay số tiền 200.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201907602 ngày 05 tháng 12 năm 2019. Với thời hạn vay là 12 tháng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05 tháng 12 năm 2020. Khi vay hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 10%/ năm và mức lãi quán hạn là 15%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Thái Doãn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam như đã cam kết trong hợp đồng vay; Đại diện Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đề nghị ông Thái Doãn L thanh toán trả nợ, nhưng vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 02 tháng 8 năm 2022 ông Thái Doãn L còn nợ Ngân hàng nông nghiệp, số tiền gốc là: 147.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 chưa trả là: 32.774.999 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 18.420.547 đồng, lãi quá hạn là: 14.354.452 đồng). Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Thái Doãn L trả số nợ trên cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi đã vay của Hợp đồng số 3615-LAV-201907602, ngày 05/12/2019 với số tiền gốc là: 147.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 chưa trả là: 32.774.999 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 18.420.547 đồng, lãi quá hạn là: 14.354.452 đồng ) là có căn cứ để chấp nhận; phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như các Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ giải ngân tiền, công văn đốc thúc trả nợ.

[4] Xét ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành lấy lời khai hay ý kiến về việc Ngân hàng yêu cầu trả nợ

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[6] Vì vậy cần buộc ông Thái Doãn L có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp đối với hợp đồng vay vốn ngày 05/12/2019, như yêu cầu của đại diện ngân hàng. Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 288; 463; 465; 466; 468 Bộ luật dân sự.

[7] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên ;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 288; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**2.** Buộc ông Thái Doãn L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền 180.274.999 ( Một trăm tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng) đồng cụ thể như sau: Tiền gốc của hợp đồng ngày 05/12/2019 là: Nợ gốc là: 147.500.000 ( Một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 chưa trả là: 32.774.999 ( Ba mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng) đồng: Trong đó: Lãi trong hạn là: 18.420.547 ( Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng) đồng, lãi quá hạn là: 14.354.452 ( Mười bốn triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

**3. Về án phí:**

3.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền: 3.766.000 đồng ( Ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu

ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009053 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TC, tỉnh NA.

3.2. Buộc ông Thái Doãn L phải chịu: 9.013.700 đồng ( *Chín triệu, không trăm mười ba nghìn, bảy trăm đồng* ), tiền án phí dân sự.

4. Kể từ ngày 03/8/2022, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Trường Giang**